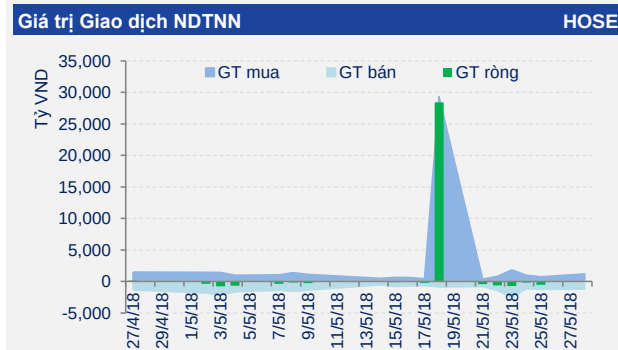
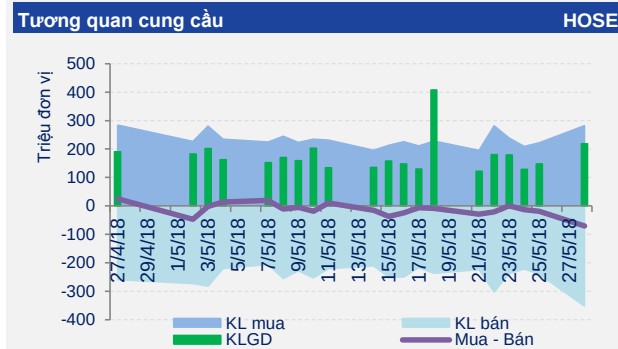


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/5/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	931.75	107.37
% Thay đổi	↓ -3.34%	↓ -6.22%
KLGD (CP)	218,740,970	68,655,588
GTGD (tỷ đồng)	6,001.84	1,025.67
Tổng cung (CP)	352,288,990	91,492,100
Tổng cầu (CP)	281,943,610	70,742,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,592,110	2,649,913
KL mua (CP)	22,241,930	3,284,950
GTmua (tỷ đồng)	1,205.53	90.74
GT bán (tỷ đồng)	1,212.18	80.08
GT ròng (tỷ đồng)	(6.64)	10.67



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -6.32%	10.0	2.2	2.0%
Công nghiệp	↓ -4.34%	16.1	3.6	10.3%
Dầu khí	↓ -6.34%	12.9	2.2	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -6.13%	15.7	4.6	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -3.29%	15.2	3.0	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.89%	20.1	7.0	16.3%
Ngân hàng	↓ -6.75%	13.3	2.1	26.5%
Nguyên vật liệu	↓ -5.25%	9.5	2.0	8.5%
Tài chính	↓ -0.44%	35.6	4.5	27.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -5.99%	16.7	3.3	1.9%
VN - Index	↓ -3.34%	18.0	4.5	109.0%
HNX - Index	↓ -6.22%	11.6	1.9	-9.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý nhà đầu tư hoảng loạn trong phiên đầu tuần khiến thị trường giảm điểm mạnh, điểm tích cực là lực cầu bắt đáy xuất hiện giúp đẩy thanh khoản lên mức khá cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 32,15 điểm (-3,34%) xuống 931,75 điểm; HNX-Index giảm 7,16 điểm (-6,22%) xuống 107,37 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng mạnh và ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 7.084 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 288 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.268 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là rất tiêu cực với 97 mã tăng, 77 mã tham chiếu, 534 mã giảm. Áp lực thoát hàng mạnh ngay từ đầu phiên khi nhà đầu tư quyết bán hạ giá, đi kèm với đó là dấu hiệu của hoạt động giải chấp diễn ra đã khiến tình hình càng trở nên xấu hơn về cuối phiên. Hàng loạt trụ cột của thị trường giảm mạnh như VCB (-6,4%), HPG (-6,5%), MSN (-4,2%), VRE (-1,5%), VNM (-0,6%), SAB (-0,9%) và thậm chí còn giảm sàn như GAS (-6,9%), CTG (-6,9%), BID (-6,9%), VJC (-7%) khiến thị trường chìm sâu trong sắc đỏ. Ở chiều ngược lại, nỗ lực của một mình VIC (+3,7%) là không đủ để thu hẹp mức giảm của chỉ số. Trên sàn HNX, ACB (-9,5%), VCS (-10%), VGC (-9,9%), SHB (-7,9%), PVS (-9,8%) giảm rất mạnh khiến chỉ số HNX-Index mất hơn 6% số điểm chỉ trong phiên đầu tuần. Cổ phiếu chứng khoán theo dòng thị trường đồng loạt giảm sâu SSI (-6,8%), CTS(-5%) và thậm chí giảm sàn như VND (-6,8%), MBS (-10%), HCM (-6,9%), VCI (-7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm mạnh trong phiên đầu tuần và đã chính thức xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ mạnh 960 điểm (MA200). Thanh khoản được đẩy lên mức khá cao nhờ hoạt động bắt đáy của nhà đầu tư vào cuối phiên khiến đà rơi dừng lại nhưng chỉ số vẫn kết phiên ở gần mức thấp nhất. Với sự tổn thương lớn trên thị trường cùng sự thay đổi rõ nét trong quan điểm của nhà đầu tư thì sẽ cần nhiều thời gian nữa để thị trường tiến hành tích lũy lại nhằm tạo ra một vùng giá mà cung cầu có sự cân bằng thực sự đáng tin cậy trước khi nghĩ đến những xu hướng lạc quan hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 29/5, VN-Index sẽ cố gắng tìm kiếm vùng cân bằng cung cầu trong khoảng giá 900-950 điểm với diễn biến giằng co và rung lắc trong phiên. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng tiền mặt cao trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn có thể tìm kiếm những cổ phiếu có triển vọng tích cực đã về những vùng giá hợp lý nhằm tích lũy thêm cho mục tiêu 6 tháng cuối năm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm mạnh ngay từ đầu phiên giao dịch khi lực bán tiếp tục áp đảo lực mua. Đà giảm có xu hướng mạnh dần về cuối phiên, khiến chỉ số chạm đáy trong phiên tại 927,47 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, cung cầu có phần cân bằng trở lại nhờ lực cầu bắt đáy xuất hiện, giúp thu hẹp nhẹ mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 32,15 điểm (-3,34%) xuống 931,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 7.300 đồng, VCB giảm 3.200 đồng, CTG giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 4.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm ngay từ đầu phiên sáng trước lực bán tăng dần, trong khi đó bên mua tỏ ra yếu ớt. Sau đó, đà giảm mạnh dần về cuối phiên, khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 107,15 điểm. Cuối phiên, cầu bắt đáy quay lại giúp cung cầu trở nên cân bằng hơn. Kết phiên, HNX-Index giảm 7,12 điểm (-6,22%) xuống 107,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 3.800 đồng, VCS giảm 9.400 đồng, VGC giảm 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 5,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 350 nghìn cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 57 tỷ đồng tương ứng với 527 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 54,8 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 74,9 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 10,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 635 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16 tỷ đồng tương ứng với 941 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 565 triệu đồng tương ứng với 35,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 216 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Đến 2020 có thể chỉ còn ba tập đoàn nhà nước

Theo Chính phủ, dự kiến đến 2020 chỉ còn ba tập đoàn kinh tế nhà nước là Dầu khí, Điện lực và Viettel...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh tăng mạnh với 191 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 970-1.000 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (đáy tháng 12/2017). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.080-1.100 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đã bước vào thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 29/5, VN-Index sẽ cố gắng tìm kiếm vùng cân bằng cung cầu trong khoảng giá 900-950 điểm với diễn biến giằng co và rung lắc trong phiên.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh tăng mạnh với 61 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 114,5-118 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 125,5-128 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index bước vào thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 29/5, HNX-Index sẽ tìm lại được sự cân bằng cung cầu trong vùng giá 105-110 điểm với diễn biến giằng co và rung lắc trong phiên.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,66 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng Sáng nay 28/5, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.596 VND, tăng 7 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7 USD/ounce tương ứng với 0,54% xuống 1.296,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,23 điểm tương ứng với 0,24% xuống 93,98 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1694 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3322 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,44 JPY.

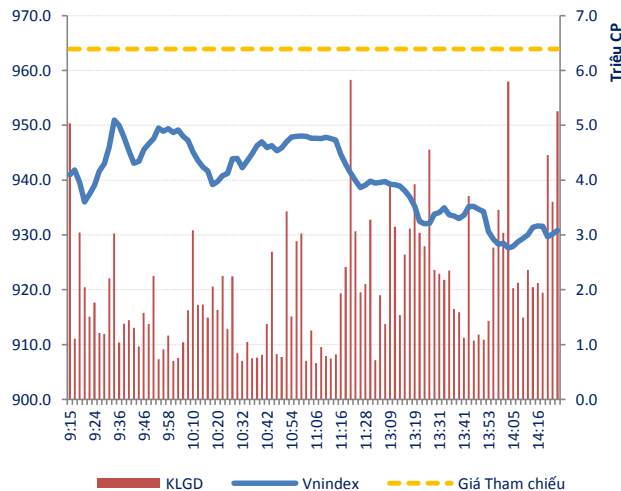
Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,08 USD/thùng tương ứng với 1,59% xuống 66,8 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/5, chỉ số Dow Jones giảm 58,67 điểm tương ứng 0,24% xuống 24.753,09 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9,43 điểm tương ứng 0,13% lên 7.433,85 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,43 điểm tương ứng 0,24% xuống 2.721,33 điểm.

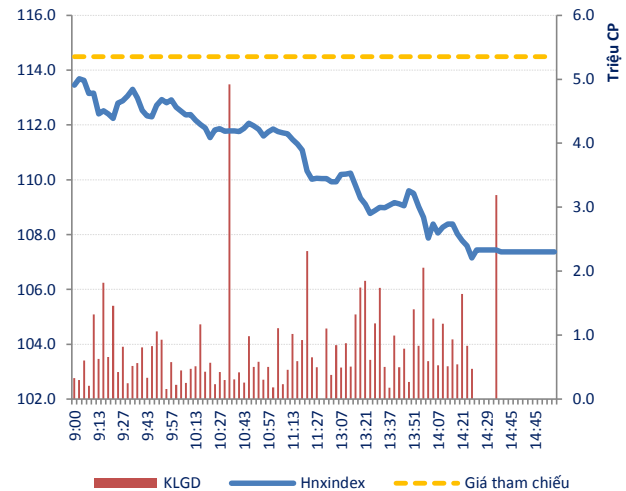


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

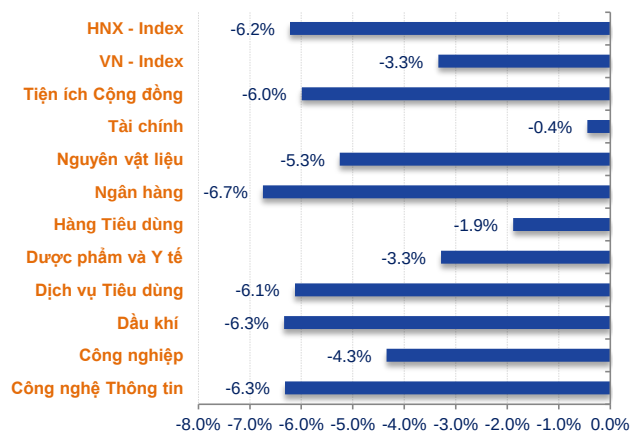
KLGD và VN-Index trong phiên



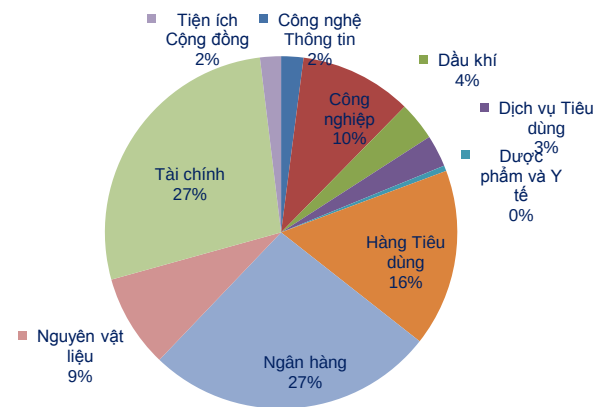
KLGD và HNX-Index trong phiên



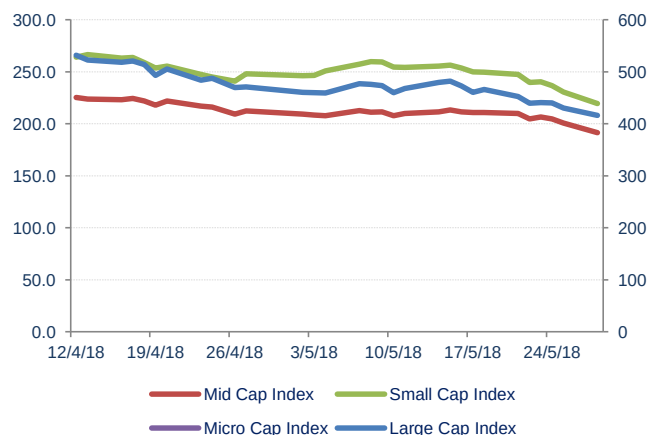
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



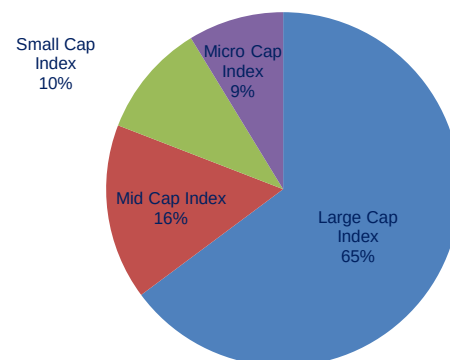
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	5,038,050	KBC	3,992,770
2	HDB	1,519,190	VRE	1,305,550
3	VCB	569,230	SSI	1,124,690
4	MSN	561,410	HPG	1,095,670
5	DXG	289,360	VIC	527,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	940,700	VGC	216,400
2	TTZ	65,400	KVC	185,600
3	PVS	35,500	PVB	52,100
4	CEO	35,000	VNR	50,100
5	SHB	28,500	DBT	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KBC	12.55	11.75	↓ -6.37%	10,104,520
MBB	28.20	26.30	↓ -6.74%	9,626,650
FLC	4.87	4.53	↓ -6.98%	9,566,410
SSI	29.50	27.50	↓ -6.78%	9,055,430
NVL	52.00	51.00	↓ -1.92%	9,004,830

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.90	8.20	↓ -7.87%	17,571,630
ACB	40.00	36.20	↓ -9.50%	7,997,188
PVS	17.40	15.70	↓ -9.77%	7,082,123
KLF	2.00	1.80	↓ -10.00%	4,021,090
CEO	17.00	15.30	↓ -10.00%	3,626,201

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
DAT	8.47	9.06	0.59	↑ 6.97%
VHG	1.16	1.24	0.08	↑ 6.90%
SAV	8.70	9.30	0.60	↑ 6.90%
HLG	9.03	9.65	0.62	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	45.30	49.80	4.50	↑ 9.93%
BST	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
UNI	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
TTZ	5.50	6.00	0.50	↑ 9.09%
SPP	5.90	6.40	0.50	↑ 8.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNA	35.00	32.55	-2.45	↓ -7.00%
TCO	12.15	11.30	-0.85	↓ -7.00%
RIC	6.86	6.38	-0.48	↓ -7.00%
MWG	110.00	102.30	-7.70	↓ -7.00%
LGL	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
TPP	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
MBS	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
QTC	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
L14	44.00	39.60	-4.40	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	10,104,520	6.8%	1,312	9.0	0.6
MBB	9,626,650	3250.0%	2,278	11.5	1.5
FLC	9,566,410	4.8%	605	7.5	0.4
SSI	9,055,430	14.5%	2,607	10.5	1.5
NVL	9,004,830	13.6%	2,110	24.2	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,571,630	11.8%	1,409	5.8	0.6
ACB	7,997,188	17.5%	2,568	14.1	2.2
PVS	7,082,123	6.6%	1,787	8.8	0.7
KLF	4,021,090	0.3%	31	57.6	0.2
CEO	3,626,201	9.2%	1,349	11.3	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	12.3%	1,562	6.9	0.8
DAT	↑ 7.0%	5.6%	601	15.1	0.8
VHG	↑ 6.9%	-105.9%	(7,857)	-	0.4
SAV	↑ 6.9%	7.0%	1,316	7.1	0.5
HLG	↑ 6.9%	18.7%	2,592	3.7	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV3	↑ 9.9%	14.3%	1,618	30.8	4.3
BST	↑ 9.8%	10.8%	1,315	8.5	1.0
UNI	↑ 9.6%	0.7%	67	118.8	0.8
TTZ	↑ 9.1%	-0.4%	(42)	-	0.6
SPP	↑ 8.5%	8.3%	1,304	4.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	5,038,050	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	1,519,190	17.3%	2,450	13.4	2.0
VCB	569,230	19.2%	2,887	16.2	3.0
MSN	561,410	16.6%	3,328	24.0	5.6
DXG	289,360	20.8%	2,695	9.7	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	940,700	17.6%	3,047	5.6	1.2
TTZ	65,400	-0.4%	(42)	-	0.6
PVS	35,500	6.6%	1,787	8.8	0.7
CEO	35,000	9.2%	1,349	11.3	1.4
SHB	28,500	11.8%	1,409	5.8	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	313,515	14.3%	7,048	16.6	3.4
VIC	292,786	8.4%	1,620	68.5	8.9
VNM	239,456	40.7%	6,935	23.8	9.3
GAS	187,567	23.3%	5,231	18.7	4.3
VCB	168,376	19.2%	2,887	16.2	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,259	17.5%	2,568	14.1	2.2
VCS	13,600	52.9%	7,275	11.7	2.8
SHB	9,866	11.8%	1,409	5.8	0.6
VGC	9,819	8.4%	1,356	16.1	1.5
VCG	7,509	17.6%	3,047	5.6	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2.04	17.9%	2,642	6.8	1.2
BID	1.84	14.5%	2,064	12.5	1.7
PLX	1.79	13.9%	2,920	19.2	3.0
CTG	1.76	12.4%	2,103	11.6	1.4
VCI	1.75	32.5%	7,534	11.3	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.71	33.0%	4,708	3.0	0.8
ACB	1.64	17.5%	2,568	14.1	2.2
PVS	1.62	6.6%	1,787	8.8	0.7
ARM	1.59	22.0%	3,222	14.7	3.0
SHB	1.52	11.8%	1,409	5.8	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
